

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-PT  
Ngày: 22-01-2019  
V/v tranh chấp yêu cầu bồi  
thường thiệt hại ngoài hợp  
đồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tài;

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Ngọc Mai;

Bà Lê Thị Kim Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019, về việc: Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2018/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hồng M, sinh năm 1951; địa chỉ: Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Phan Tấn N, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương..

+ Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Đặng Hồng M.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn ông Đặng Hồng M trình bày:*

Ông M đang cho thuê dãy nhà trọ tại địa chỉ khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể số: 46A8011255 do Phòng Kế hoạch – Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 12-4-2010.

Vào khoảng tháng 02-2017 đến tháng 4-2017, sát bên nhà trọ của ông M là nhà ông Phan Tấn N, địa chỉ: Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương có hành vi xả nước thải sinh hoạt từ hầm vệ sinh của nhà ông N sang dãy nhà cho thuê của ông M. Đến tháng 10-2017 dãy nhà cho thuê của ông M bị ô nhiễm trầm trọng, mùi hôi nồng nặc khiến người thuê trả lại nhà thuê, chuyển đi nơi khác ở và cũng không có ai đến thuê nhà của ông M suốt từ tháng 10-2017 đến tháng 4-2018. Cụ thể: Dãy nhà cho thuê của ông M có tất cả 08 phòng nhưng có 05 phòng không cho thuê được, mỗi phòng cho thuê với giá là 800.000 đồng/tháng.

Sau nhiều lần yêu cầu ông N khắc phục hậu quả nhưng không thành, ông M có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân phường H xem xét, giải quyết để yêu cầu khắc phục hậu quả theo biên bản làm việc ngày 03-02-2018, ngày 01-4-2018 và ngày 09-4-2018.

Đến đầu tháng 4-2018, sau nhiều lần xây dựng và nâng cấp lại hệ thống nước thải sinh hoạt qua nhà cho thuê của ông M, tình trạng ô nhiễm môi trường đã không còn. Tuy nhiên, đó mới là phần khắc phục, ngăn chặn hành vi vi phạm của ông N trong việc xả nước thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến khu nhà cho thuê của ông M. Về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cho thuê nhà cho thuê của ông M thì ông N không thực hiện, ông M nhiều lần yêu cầu bồi thường nhưng ông N đều trốn tránh.

Nhận thấy, hành vi xả nước thải sinh hoạt trên của ông N làm ảnh hưởng đến môi trường, cụ thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cho thuê nhà ở của ông M thiệt hại liên tục 06 tháng (từ tháng 10-2017 đến tháng 4-2018). Do đó, ông M yêu cầu ông Phan Tấn N phải bồi thường thiệt hại 05 phòng, mỗi phòng cho thuê với giá là 800.000đồng/tháng x 6 tháng, thành tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Về hiện trạng thực tế, ông N đã khắc phục việc xả nước thải sinh hoạt từ hầm vệ sinh của ông N, không còn ảnh hưởng đến nhà cho thuê của ông M và việc kinh doanh từ ngày 09-4-2018 cho đến nay đã có người đến thuê hết các phòng.

*Bị đơn ông Phan Tấn N trình bày:*

Vào ngày 03-02-2018, ông N có làm việc với bà Đ và Ủy ban nhân dân phường H, tại biên bản làm việc ngày 03-02-2018 qua kiểm tra thấy nước sinh hoạt của nhà ông N bị rò rỉ qua 01 nhà cho thuê của ông M, bà Đ sát vách nhà vệ sinh của ông N. Ông N đã khắc phục sự cố nước rò rỉ nước 02 lần (ngày 03-02-2018 và ngày 05-02-018) nên không còn nước thấm qua nhà cho thuê của ông M nữa. Trong quá trình khắc phục có bà Đ (vợ ông M) chứng kiến và đồng ý cách khắc phục nhưng ông M không đồng ý cách làm như vậy. Ông M, bà Đ khiếu nại đến Ủy ban nhân dân phường H.

Ngày 01-4-2018, Ủy ban nhân dân phường H có mời các bên đến thống nhất cách khắc phục theo yêu cầu của ông M. Sau đó, ông N tiến hành khắc phục. Sau khi khắc phục xong, ông N có mời Ủy ban nhân dân phường H đến kiểm tra vào ngày 09-4-2018 và lập biên bản hòa giải thành giữa các bên.

Dãy nhà cho thuê của ông M xây dựng trước, nhà ông N xây dựng sau, cách nhau khoảng 10cm để nước mưa bên dãy nhà trọ của ông M chảy xuống. Về độ cao nền nhà thì nhà ông N cao hơn dãy nhà trọ của ông M khoảng 50cm. Do đó, nước thải sinh hoạt của gia đình ông N có rò rỉ qua 01 phòng cho thuê trong dãy nhà cho thuê của ông M là sự cố ngoài ý muốn. Ông N đã cố gắng khắc phục hậu quả và đã khắc phục xong sự cố từ ngày 09-4-2018.

Ông N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M. Bởi vì, ông N đã hoàn thành việc khắc phục nước rò rỉ và Ủy ban nhân dân phường H đã lập biên bản hòa giải thành vào ngày 09-4-2018, hiện nay nước thải không còn rò rỉ và không còn ô nhiễm môi trường.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông M.
- Bà Lê Thị Thanh T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2018/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hồng M về việc yêu cầu ông Phan Tấn N phải bồi thường thiệt hại thu nhập 05 phòng trọ từ tháng 10-2017 đến tháng 4-2018 tiền cho thuê là 800.000 đồng/phòng/tháng trong 06 tháng; thành tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Phan Tấn N hỗ trợ cho ông Đặng Hồng M số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí, và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21-9-2018, nguyên đơn ông Đặng Hồng M kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Kháng cáo của đương sự đúng thời hạn. Tại cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Theo quy định tại tiêu mục 1, mục I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố: Phải có thiệt hại xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật, phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, phải có lỗi cố ý hoặc vô ý của người gây thiệt hại. Đây là sự cố xảy ra trong quá trình sử dụng hệ thống nước thải sinh hoạt của bị đơn nên bị đơn không có hành vi trái pháp luật xảy ra. Do đó, bị đơn không có trách nhiệm bồi thường, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Từ những phân tích trên, nhận thấy quyết định của cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Đặng Hồng M khởi kiện ông Phan Tấn N về hành vi xả nước thải sinh hoạt làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cho thuê nhà (phòng trọ) của ông M, thiệt hại liên tục 06 tháng (từ tháng 10-2017 đến tháng 4-2018), cụ thể dãy nhà trọ ông M có 05 phòng, mỗi phòng cho thuê với giá là 800.000 đồng/tháng x 6 tháng thành tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) là tiền thu nhập hoạt động kinh doanh cho thuê nhà của ông M bị mất do hành vi xả nước thải sinh hoạt từ hầm vệ sinh của nhà ông N làm ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến hoạt động cho thuê nhà trọ của ông M.

Xét thấy, ngày 07-11-2017, ông M đã gửi đơn đến Ban điều hành khu phố N, phường H, thành phố T khiếu nại ông N xả nước thải, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nhà cho thuê của ông M.

Tháng 01-2018, Ban điều hành khu phố N, phường H, thành phố T đã chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân phường H giải quyết theo thẩm quyền. Vụ việc được Ủy ban nhân dân phường H giải quyết thể hiện qua các biên bản hòa giải ngày 03-02-2018, ngày 01-4-2018, ông N đã khắc phục hậu quả đối với việc nước thải sinh hoạt nhà ông N thấm qua tường nhà cho thuê của ông M. Đến ngày 09-4-2018 Ủy ban nhân dân phường H đã tiến hành lập biên bản hòa giải thành giữa vợ chồng ông M, bà Đ với ông N. Như vậy, việc rò rỉ nước sinh hoạt từ nhà ông N sang nhà trọ ông M là có thật.

Hiện tại, theo trình bày của nguyên đơn, các phòng cho thuê của nguyên đơn đã được cho thuê hết, không còn phòng trống và cũng không còn rò rỉ nước sinh hoạt từ nhà ông N sang nhà trọ ông M.

Ông M yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại do mất nguồn thu nhập từ việc cho thuê phòng số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Ngày 20-7-2018, Tòa án nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng số: 63/2018/QĐ-CCTLCC yêu cầu nguyên đơn phải có nghĩa vụ cung cấp các tài liệu chứng cứ, chứng minh sự việc 05 phòng cho thuê trong 06 tháng không còn người thuê 05 phòng, do hành

vi xả nước thải gây ô nhiễm. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-8-2018, ông M xác định không có tài liệu, chứng cứ để cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông N đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn ông M số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh yêu cầu bồi thường của mình là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên miễn toàn bộ cho nguyên đơn

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Hồng M.
  2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2018/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương
  3. Áp phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ cho ông Đặng Hồng M.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS TP T;
- TAND TP T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: HS, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tài**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hoài Trí – Nguyễn Thị Duyên Hằng**

**Nguyễn Văn Tài**









**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hoài Trí Ngô Thị Bích Diệp**

**Nguyễn Văn Tài**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một;
- TAND TP Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: HS, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỤC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tài**